

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/07/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Ông Ngô Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 005 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-DS, ngày 07/07/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu D, sinh năm 1993. **(Có mặt)**

Địa chỉ: Ấp Hòa Đ, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Tr.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1994. **(Có mặt)**

Địa chỉ: Ấp Hòa T, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/05/2020, biên bản hòa giải ngày 15/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Thu D trình bày:

Bà Trần Thị Thu D và ông Nguyễn Quốc K có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2019 tại UBND xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do ông K không lo làm ăn hay cờ bạc, đá gà, ông K còn đuổi bà ra khỏi nhà nên bà D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 26/11/2019 hiện đang sống với bà D. Nay về hôn nhân bà D yêu cầu được ly hôn với ông K. Về con chung bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B đến tuổi trưởng thành. **Về cấp dưỡng yêu cầu ông Khởi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.** Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 15/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Quốc K trình bày:

Về hôn nhân và thủ tục kết hôn cũng như về con chung đúng như bà D đã trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng thì do vợ chồng thường hay cãi nhau nên sống

không hạnh phúc. Tại phiên tòa ông K thấy bà D cương **quyết ly** hôn nên ông cũng đồng ý ly hôn. Về con chung ông K đồng ý để bà D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nhưng ông không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không nợ ai tài sản gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử **là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Về hôn nhân** bà D được ly hôn với ông K, về con chung **tiếp tục** giao cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh năm 2019 **đến tuổi trưởng thành**, ông K **có nghĩa vụ cấp** dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000đ. Về tài sản chung và nợ chung **không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.** Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về hôn nhân:*

Ông K và bà D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019 và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông K thường cờ bạc, đá gà, say xỉn rồi đuổi bà D đi, vì vậy ông bà sống ly thân nhau từ ngày 29/12/2019 (**âm lịch**) cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay ông K cũng đồng ý ly hôn với bà D.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông K và bà D không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc **và** ông bà đã ly thân nhau một thời gian không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà D yêu cầu được ly hôn với ông K là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, ông K và bà D đã có với nhau 01 con chung **tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 26/11/2019**, hiện nay cháu B đang sống với bà D. Nay về con chung bà D **yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bảo đến tuổi trưởng thành.** Hội đồng xét xử xét thấy cháu B hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác bà D cũng có đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa ông K cũng thống nhất để bà D **chăm sóc, nuôi** dưỡng con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần giao con chung là cháu **Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 26/11/2019** cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi trưởng thành là phù hợp. Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn yêu cầu khởi kiện bà D yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 244 BLTTDS năm 2015 chấp nhận việc thay đổi này của bà D.

Bà D yêu cầu ông Khởi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, bà D yêu cầu ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/ tháng x $\frac{1}{2}$ = 745.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai tài sản gì nên không xem xét giải quyết.

- Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã nêu là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, 6 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, ông K phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Đình.

1/ Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu D được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Khởi.

2/ Về con chung: Bà D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 26/11/2019 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông K không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Đình mỗi tháng là 745.000đ cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

4/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

5/ Về nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

6/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005368, ngày 18/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy Bà D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc K phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải